

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓC MÔN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1032/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24/9/2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Phương Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2. Ông Dương Văn Quí

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Quỳnh Như – Thư ký tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 497/2020/TLST-HNGĐ ngày 19/5/2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 281/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 208/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Vi T (có mặt)

Địa chỉ: Số S ấp Th, xã T, huyện H, Tp.Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Ngô Văn H (vắng mặt)

Địa chỉ: Nhà không số, Tổ F, ấp Th, xã T, huyện H, Tp.Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Vi T trình bày:*

Bà T và Ông Ngô Văn H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 19/11/2003 tại UBND xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh.

Thời gian đầu kết hôn, vợ chồng bà T chung sống hạnh phúc. Sau đó, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay tranh cãi và xúc phạm nhau, vợ chồng không Hòa hợp về tính tình, về cách nuôi dạy con. Từ năm 2018, mâu thuẫn giữa bà T với Ông H trở nên trầm trọng, vì Ông H có người phụ nữ khác ở bên ngoài nên không còn tình cảm với bà T, thường xuyên chửi mắng bà T vô cớ. Bà T vì thương con bé nhỏ nên cố gắng khuyên giải, nói chuyện, tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả. Bà T và Ông H sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay bà T nhận thấy vợ

chồng không còn tình cảm yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và mỗi người đều có cuộc sống riêng nên bà T yêu cầu ly hôn với Ông H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Ngô Văn Hg (sinh ngày 21/11/2003). Bà T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hiện tại trẻ Hg đang ở cùng bà T, bản thân bà T có việc làm, có thu nhập ổn định, đảm bảo để lo cho cuộc sống của con. Bà T không yêu cầu Ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn Ông Ngô Văn H vắng mặt, không cung cấp lời khai, không đưa ra ý kiến, yêu cầu.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự về thủ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải và thời hạn gửi hồ sơ đến Viện kiểm sát, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng và đầy đủ quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Vi T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư trú tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Toà án đã triệu tập, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn Ông Ngô Văn H đều vắng mặt không lý do. Vì vậy, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Vi T và Ông Ngô Văn H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn. Căn cứ Trích lục kết hôn số 176/TLKH-BS ngày 24/7/2019 do Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn cấp thì đủ cơ sở xác định bà T và Ông H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, số 197 ngày 19/11/2003. Quan hệ hôn nhân giữa bà T và Ông H là hôn nhân hợp pháp.

[5] Xét yêu cầu ly hôn của bà T: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Ông H không cung cấp lời khai, không giao nộp chứng cứ, không đưa ra ý kiến, yêu cầu nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bà T để làm cơ sở giải quyết vụ án. Theo như lời khai của bà T thì mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Từ năm 2018, mâu thuẫn giữa bà T với Ông H trở nên trầm trọng hơn. Bà T và Ông H sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên hòa giải nhưng Ông H vẫn không đến Tòa án

tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải để vợ chồng trở về sống chung với nhau. Hiện nay, bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với Ông H. Từ đó, Hội đồng xét xử nhận định hôn nhân của bà T và Ông H đang ở trong tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận cho bà T được ly hôn với Ông H.

[6] Về con chung: Bà T và Ông H có 01 con chung tên Ngô Văn Hg (sinh ngày 21/11/2003). Bà T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử nhận định cháu Hg hiện đang sống chung với bà T, yêu cầu của bà T phù hợp với nguyện vọng của cháu Hg cũng như phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu Ông H cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử quyết định tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của Ông H cho đến khi có yêu cầu.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, bà T phải chịu, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Bà Nguyễn Thị Vi T được ly hôn với Ông Ngô Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Ngô Văn Hg (sinh ngày 21/11/2003) cho Bà Nguyễn Thị Vi T trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của Ông Ngô Văn H cho đến khi có yêu cầu.

Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà T phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng mà bà T đã nộp theo biên lai số AA/2019/0077958 ngày 19/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận :***

- Các đương sự;
- VKSND H. Hóc Môn;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- UBND xã Tân Hiệp, H.Hóc Môn;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Thị Phương Nam**